

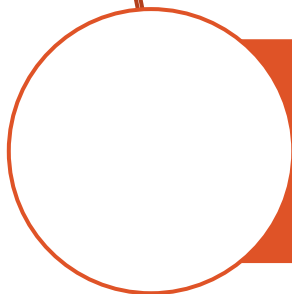
Bài 2

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý



Nằm ở đâu?



Tọa độ ?



Tiếp giáp?



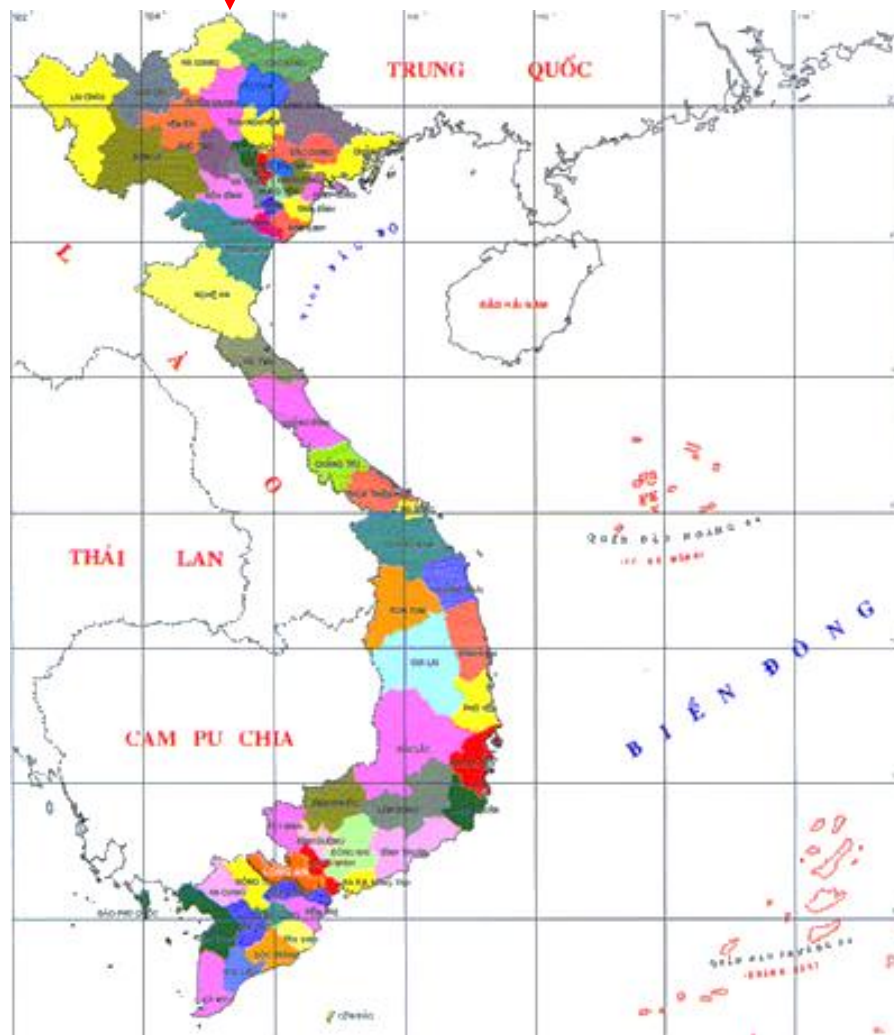
A map of East Asia and Southeast Asia. Vietnam is highlighted in red, showing its location in the eastern part of the Indochinese Peninsula. The surrounding countries like China, Laos, Cambodia, and the Philippines are shown in grey. The South China Sea is to the east of Vietnam.

**Nằm ở Đông Nam Á
Phía Đông bán đảo
Đông Dương**

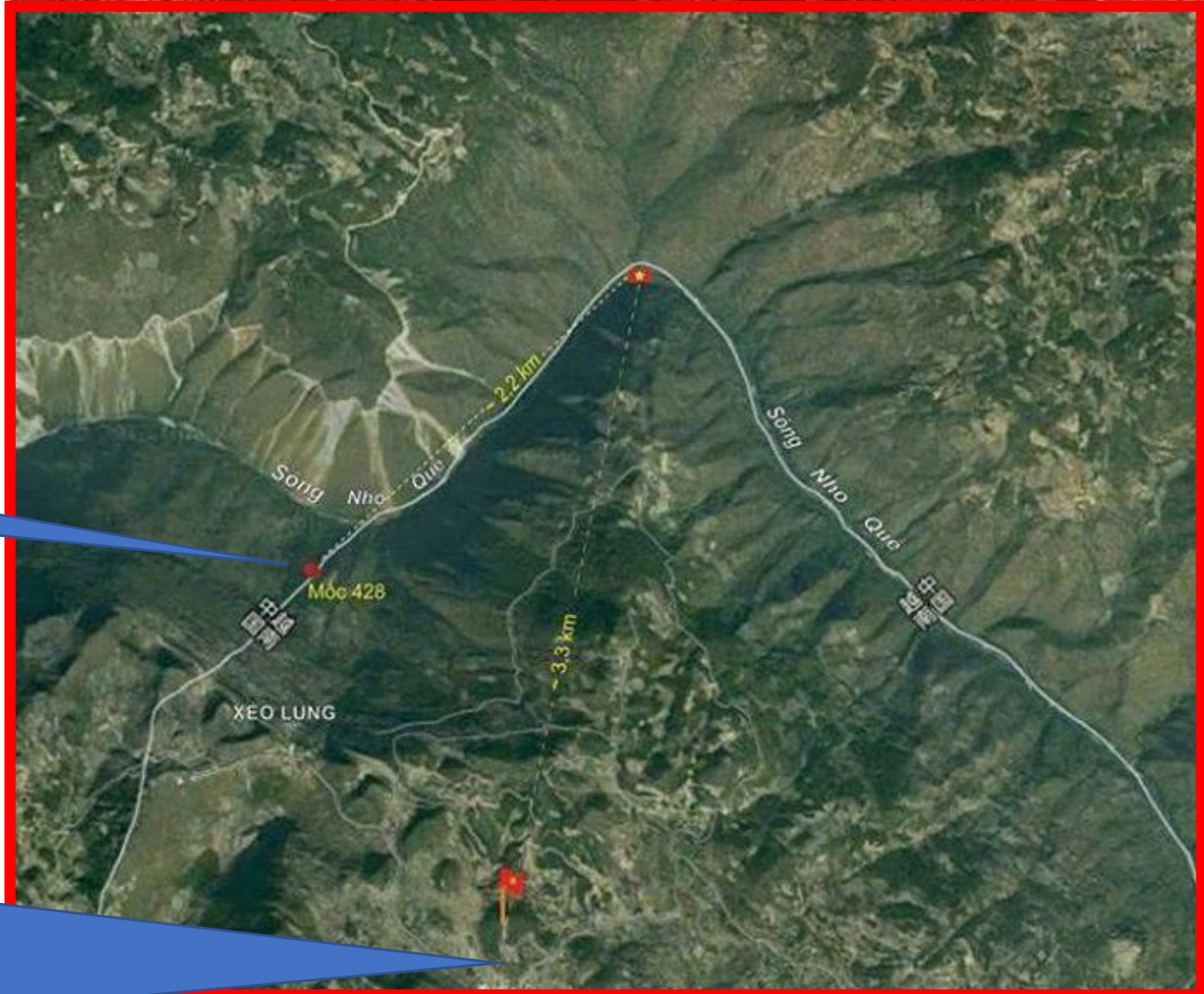
23°23'B



TỌA ĐỘ ĐẤT LIỀN

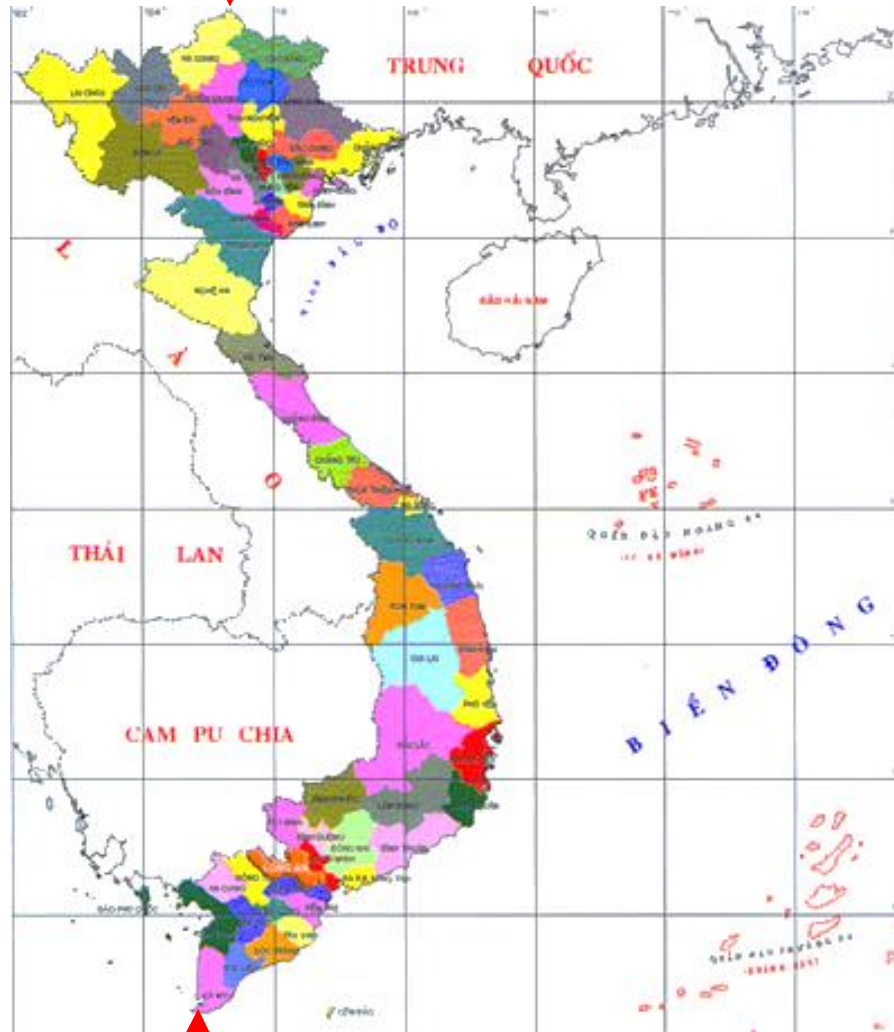






23°23'B

TỌA ĐỘ ĐẤT LIỀN



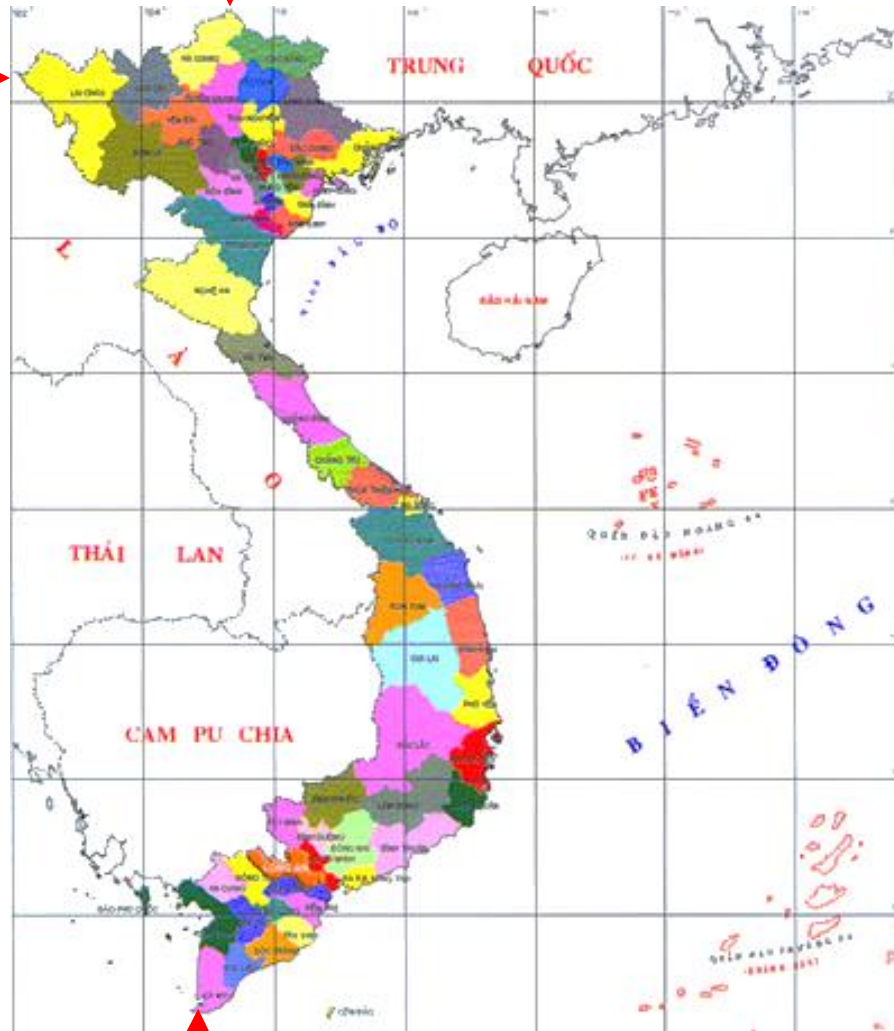
8°34' B



23°23'B

102°09'Đ

TỌA ĐỘ ĐẤT LIỀN



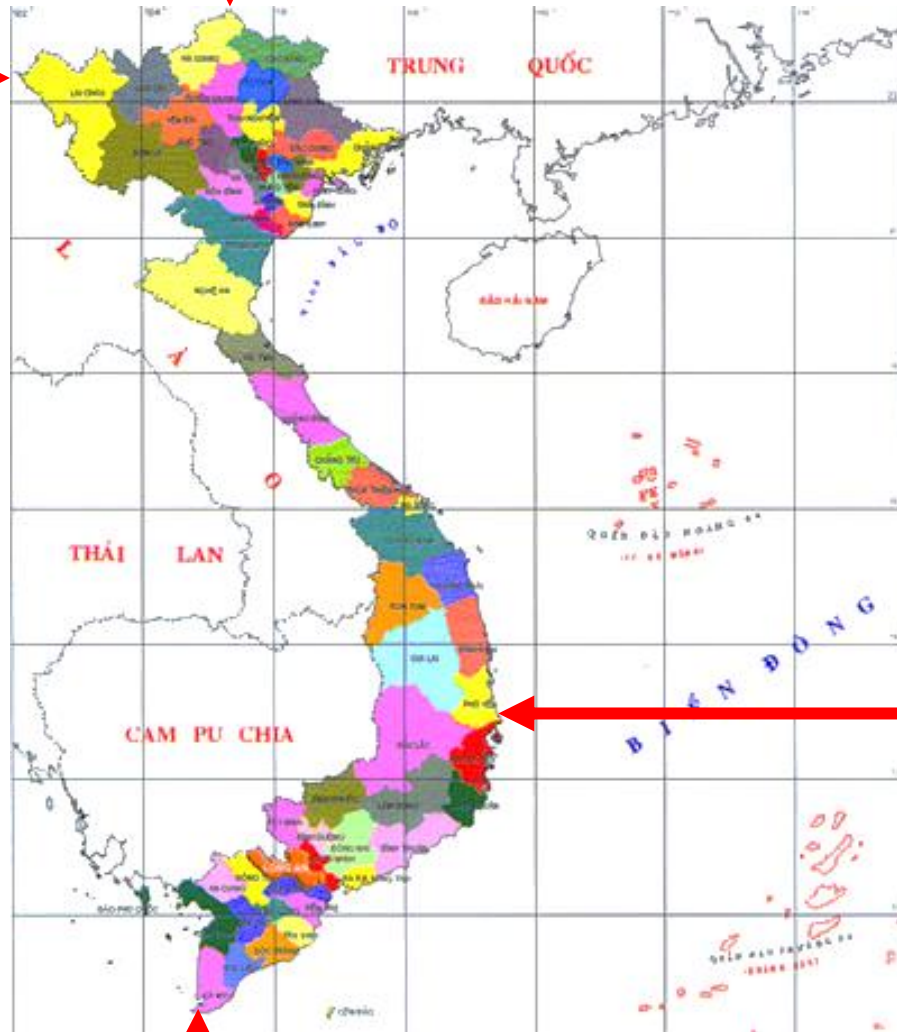
8°34' B



23°23'B

102°09'Đ

TỌA ĐỘ ĐẤT LIỀN



109°24'Đ

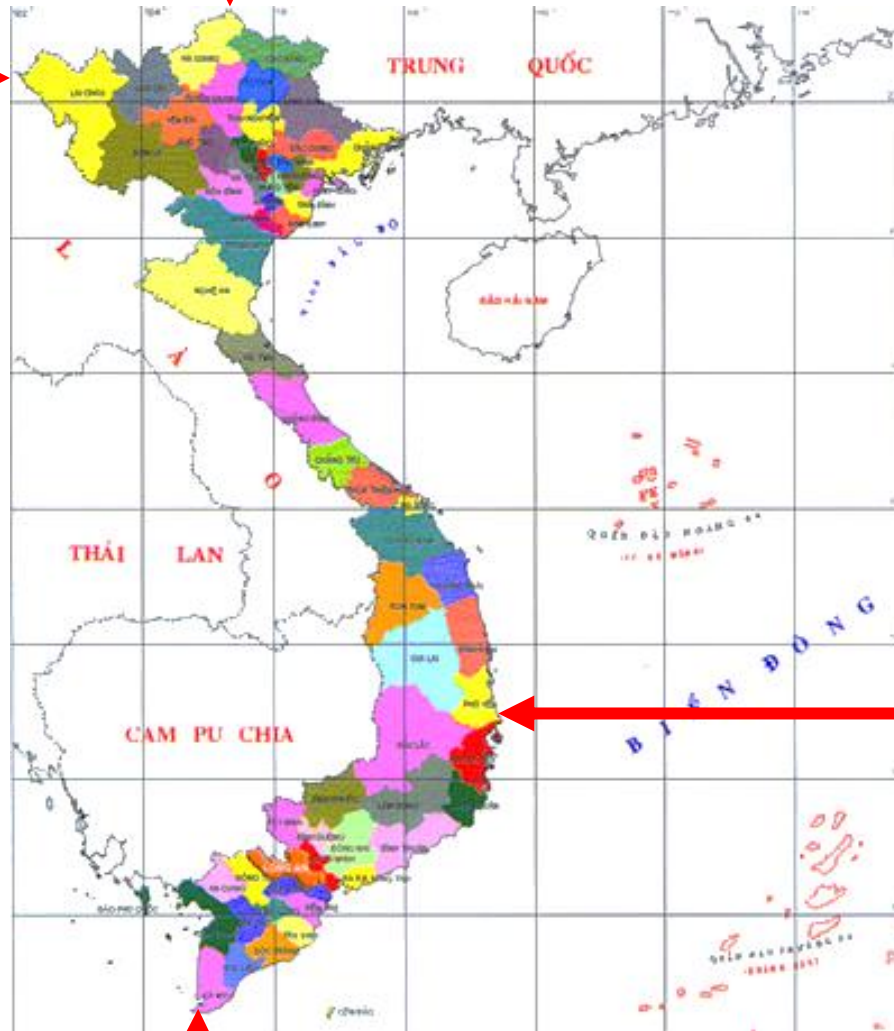
8°34' B



23°23'B

102°09'Đ

TỌA ĐỘ ĐẤT LIỀN



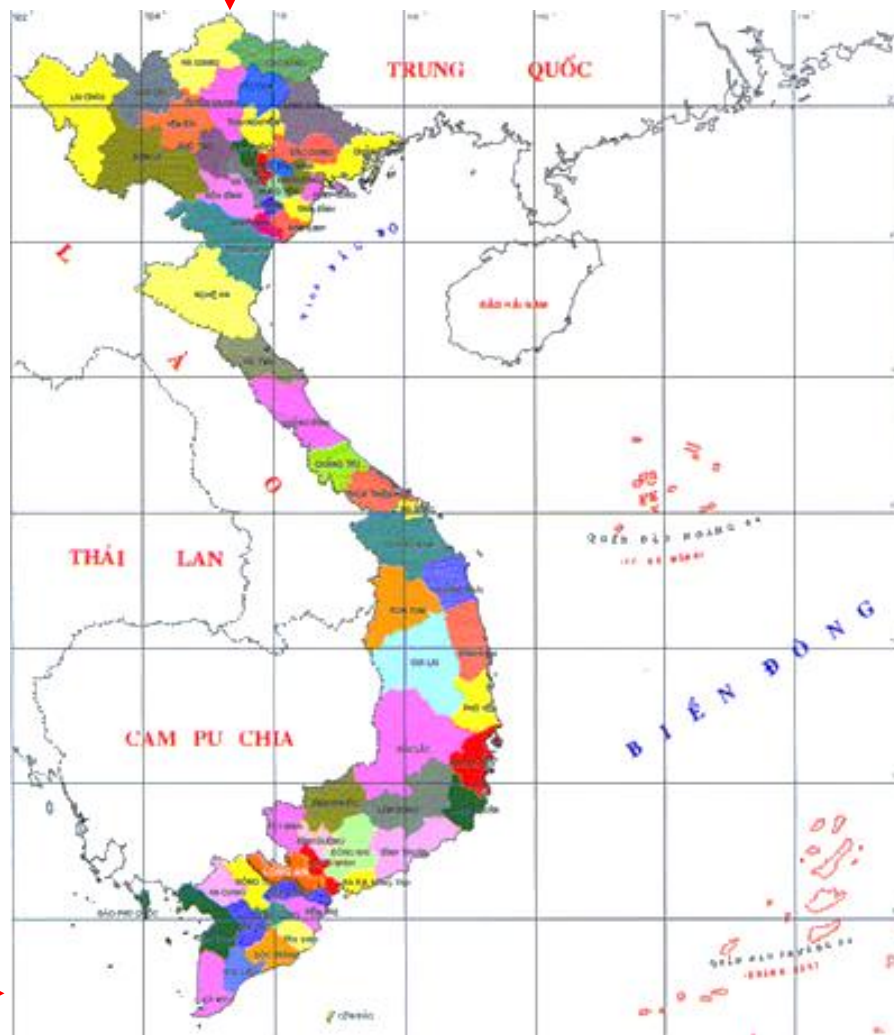
109°24'Đ

8°34' B

23°23'B

TỌA ĐỘ CẢ PHẦN BIỂN

101°Đ



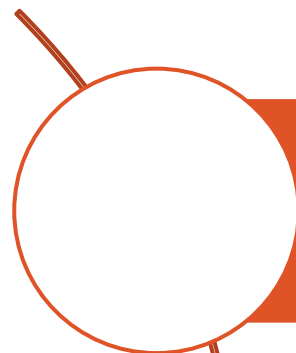
117°20'Đ

6°50' B

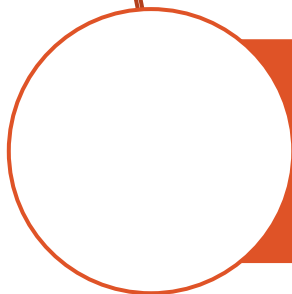
A map of Southeast Asia with Vietnam highlighted in red. The surrounding countries and the South China Sea are shown in a light gray tone. The map includes latitude and longitude lines.

**Phần đất liền giáp:
Trung Quốc, Lào,
Campuchia và biển
Đông**

2. Lãnh thổ



Vùng đất



Vùng biển



Vùng trời

VÙNG ĐẤT

Gồm: đất
liền và
đảo

331.212
km²

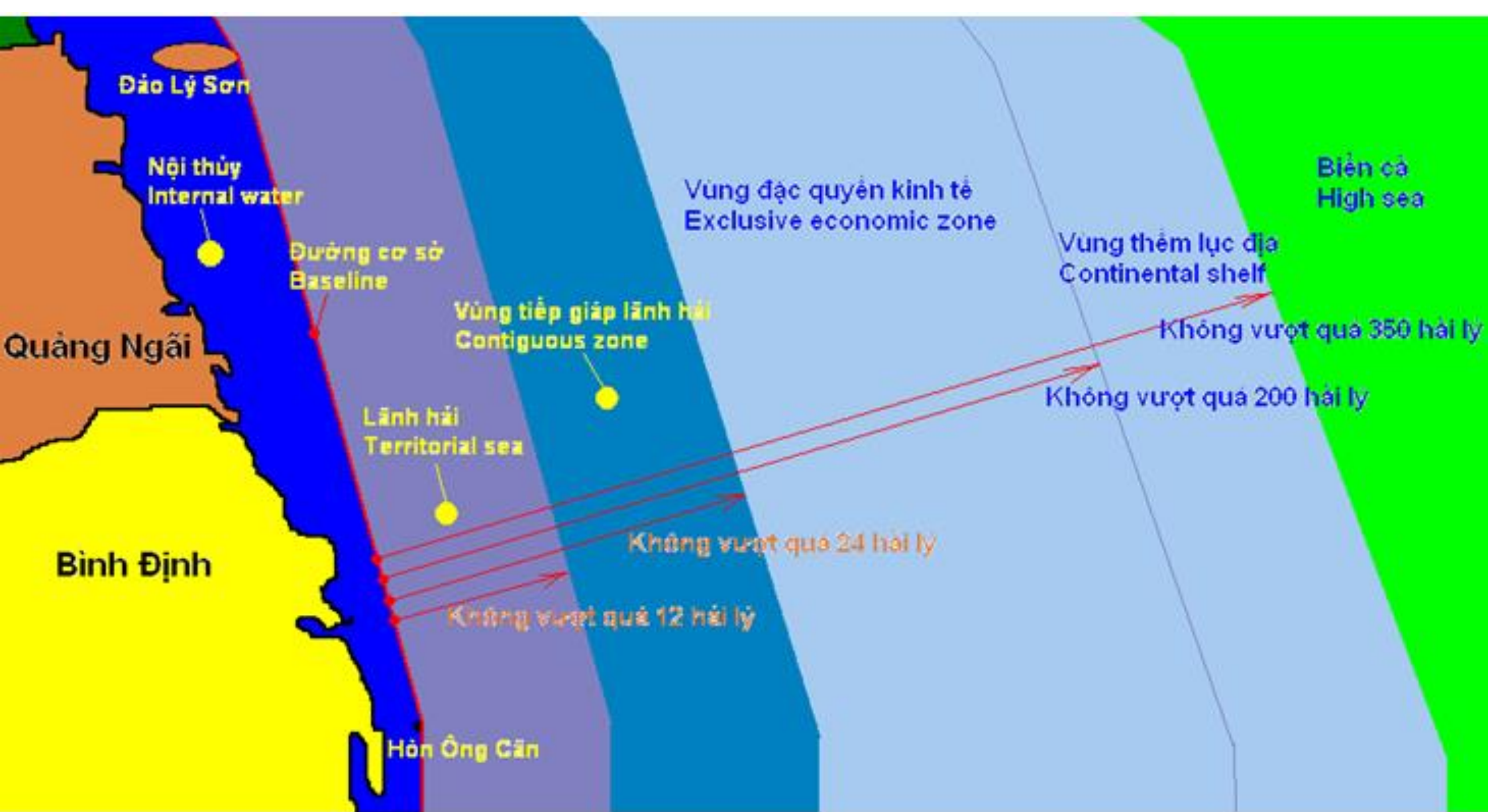
4600 km
biên giới,
3260 km
bờ biển

VÙNG BIỂN

Gồm 5
bộ phận

1 triệu
km²

Giáp
vùng
biển 8
nước



Đảo Lý Sơn

Nội thủy
Internal water

Đường cơ sở
Baseline

Quảng Ngãi

Vùng tiếp giáp lãnh hải
Contiguous zone

Lãnh hải
Territorial sea

Bình Định

Hòn Ông Cấn

Vùng đặc quyền kinh tế
Exclusive economic zone

Vùng thềm lục địa
Continental shelf

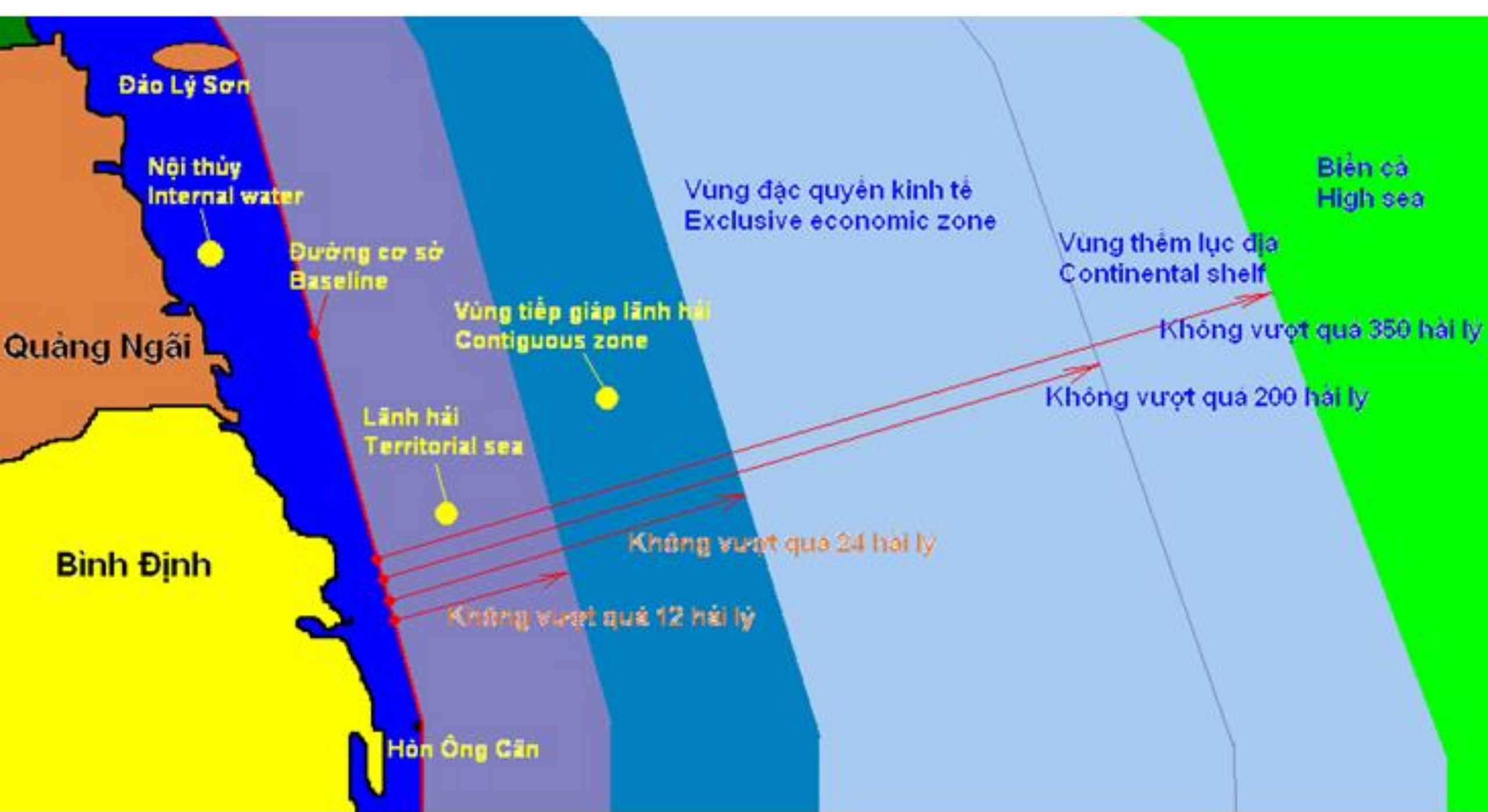
Biển cả
High sea

Không vượt quá 350 hải lý

Không vượt quá 200 hải lý

Không vượt quá 24 hải lý

Không vượt quá 12 hải lý



Đảo Lý Sơn

Nội thủy
Internal water

Đường cơ sở
Baseline

Quảng Ngãi

Vùng tiếp giáp lãnh hải
Contiguous zone

Lãnh hải
Territorial sea

Bình Định

Hòn Ông Cấn

Vùng đặc quyền kinh tế
Exclusive economic zone

Vùng thêm lục địa
Continental shelf

Biển cả
High sea

Không vượt quá 350 hải lý

Không vượt quá 200 hải lý

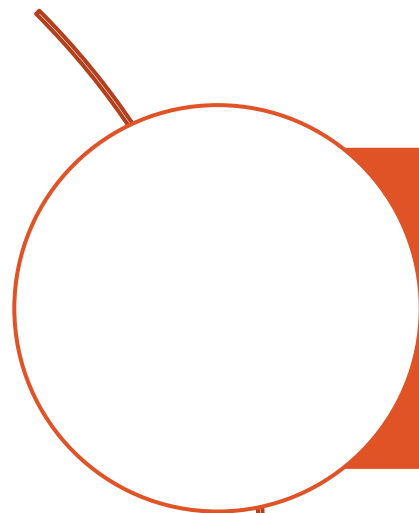
Không vượt quá 24 hải lý

Không vượt quá 12 hải lý

VÙNG TRỜI

Khoảng không bao trùm
vùng đất và biển

3. Ý nghĩa

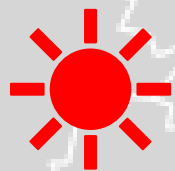


Tự nhiên



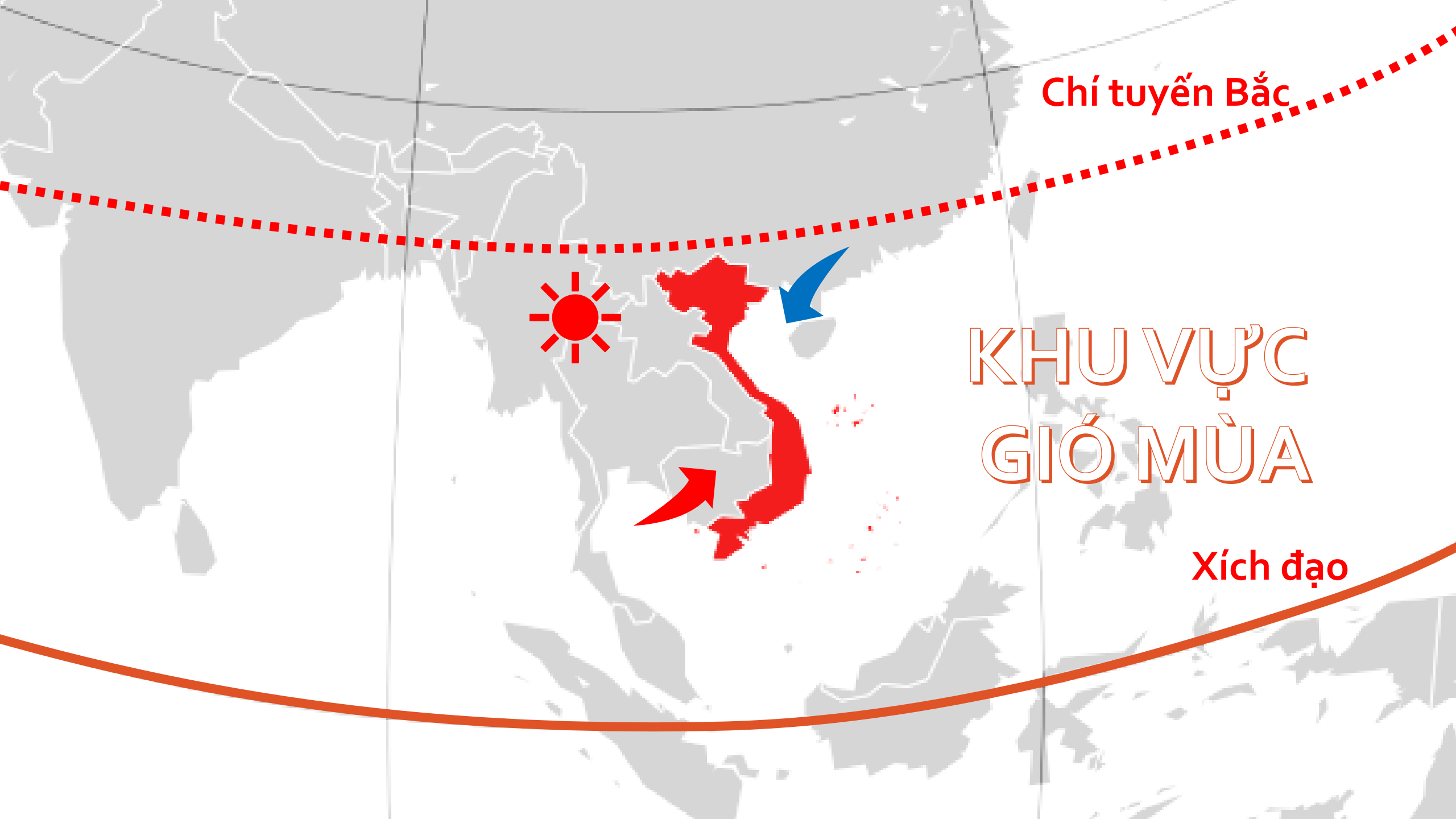
Kinh tế, VH-XH, ANQP

Chí tuyến Bắc



NỘI CHỈ TUYẾN BẮC BẮN CẦU

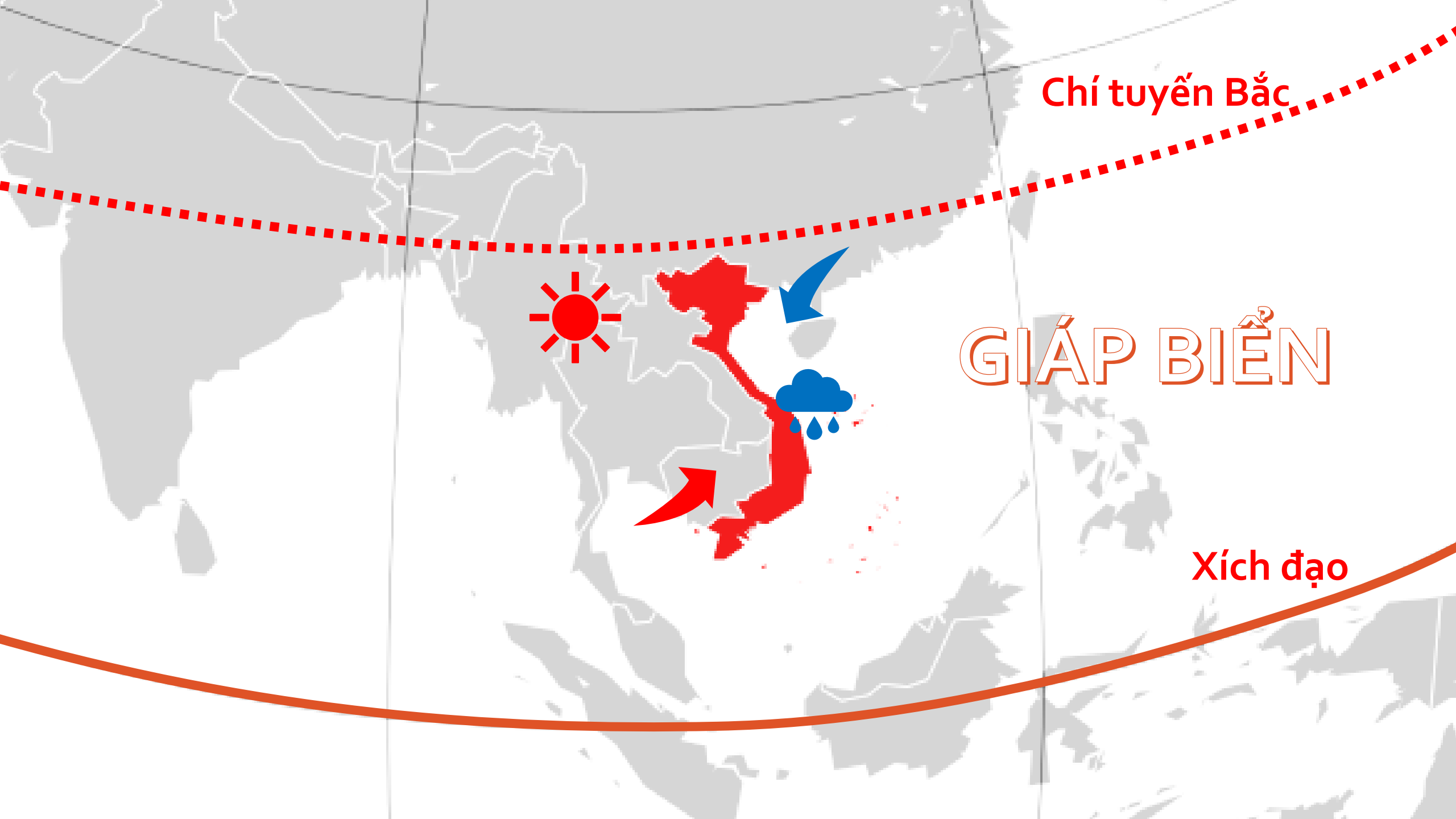
Xích đạo



Chí tuyến Bắc

KHU VỰC
GIÓ MÙA

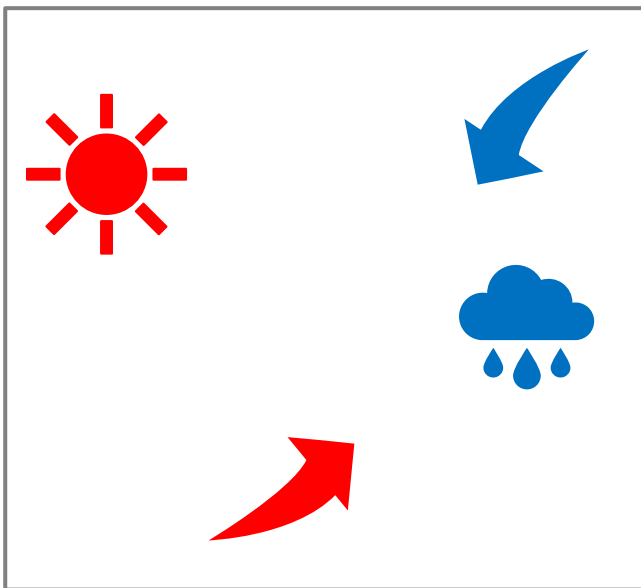
Xích đạo



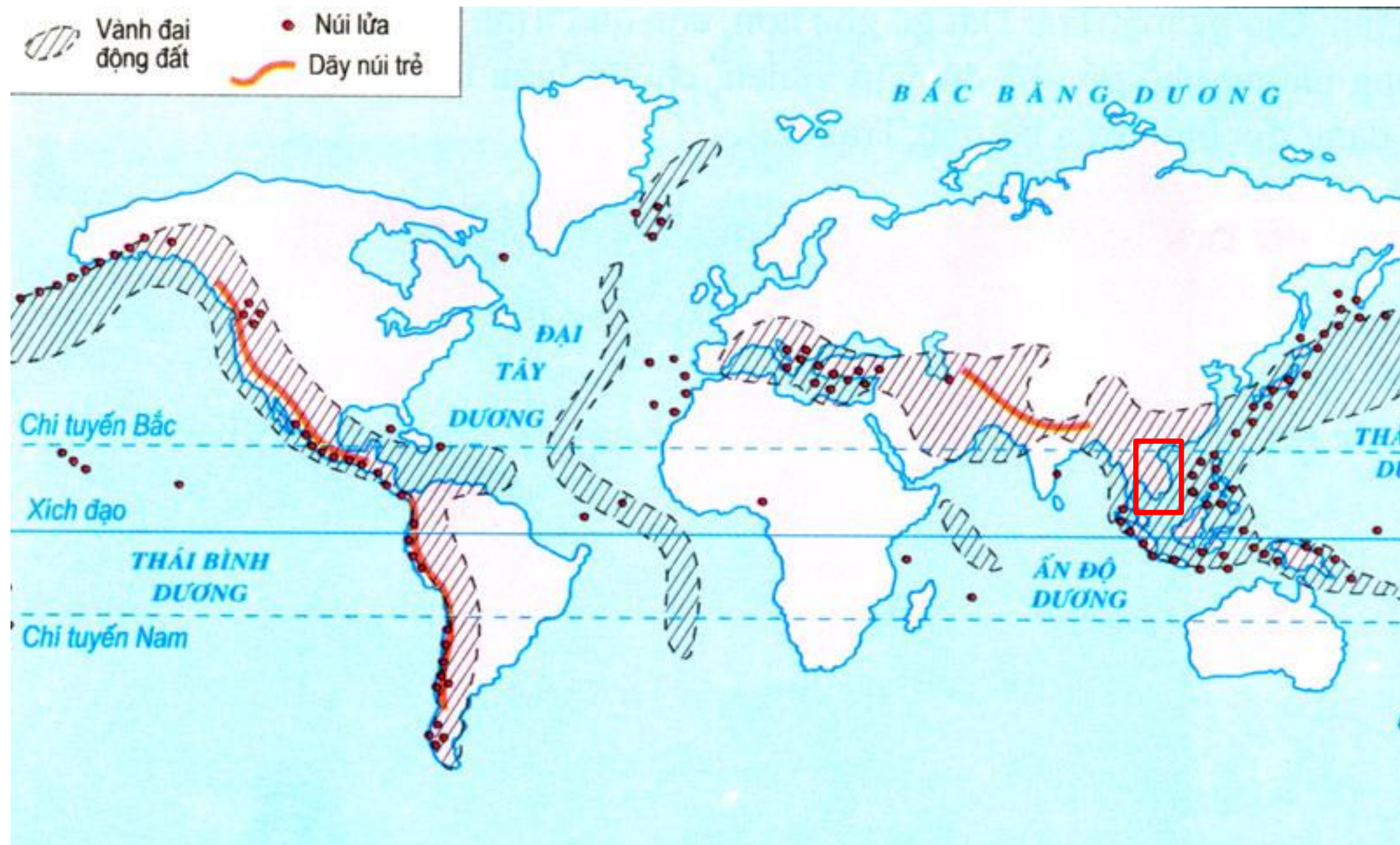
Chí tuyến Bắc

GIÁP BIỂN

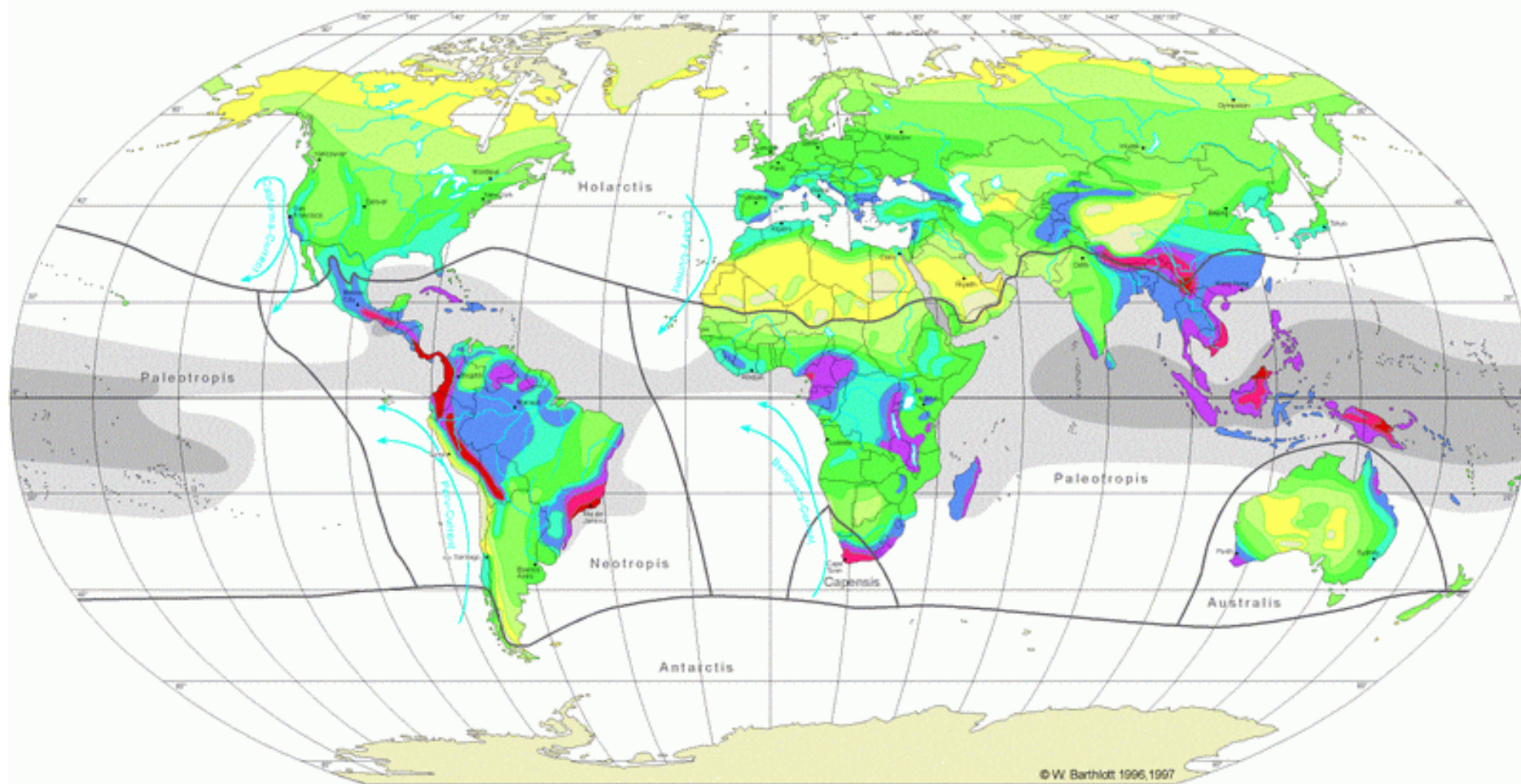
Xích đạo



NHIỆT ĐỚI ẨM GIÓ MÙA

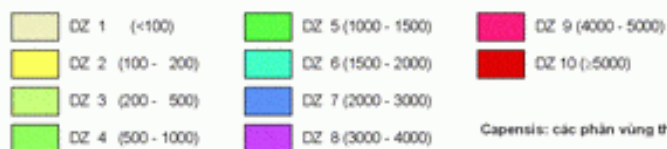


ĐA DANG SINH HỌC TOÀN CẦU: SỐ LƯỢNG LOÀI THỰC VẬT CÓ MẠCH



Tỷ lệ 1:130.000.000

Phân vùng đa dạng (DZ): Số lượng loài trên 10.000 km²

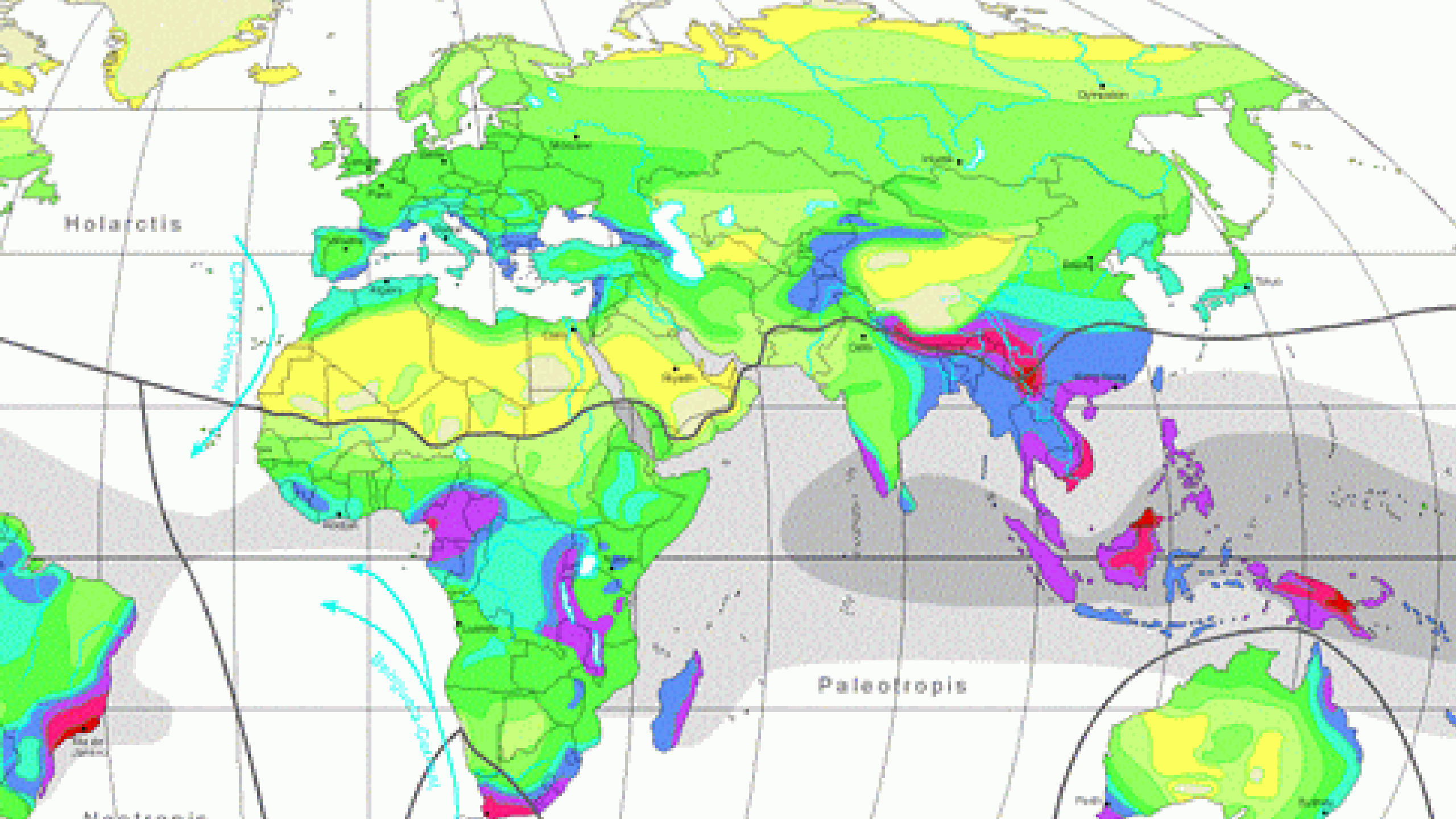


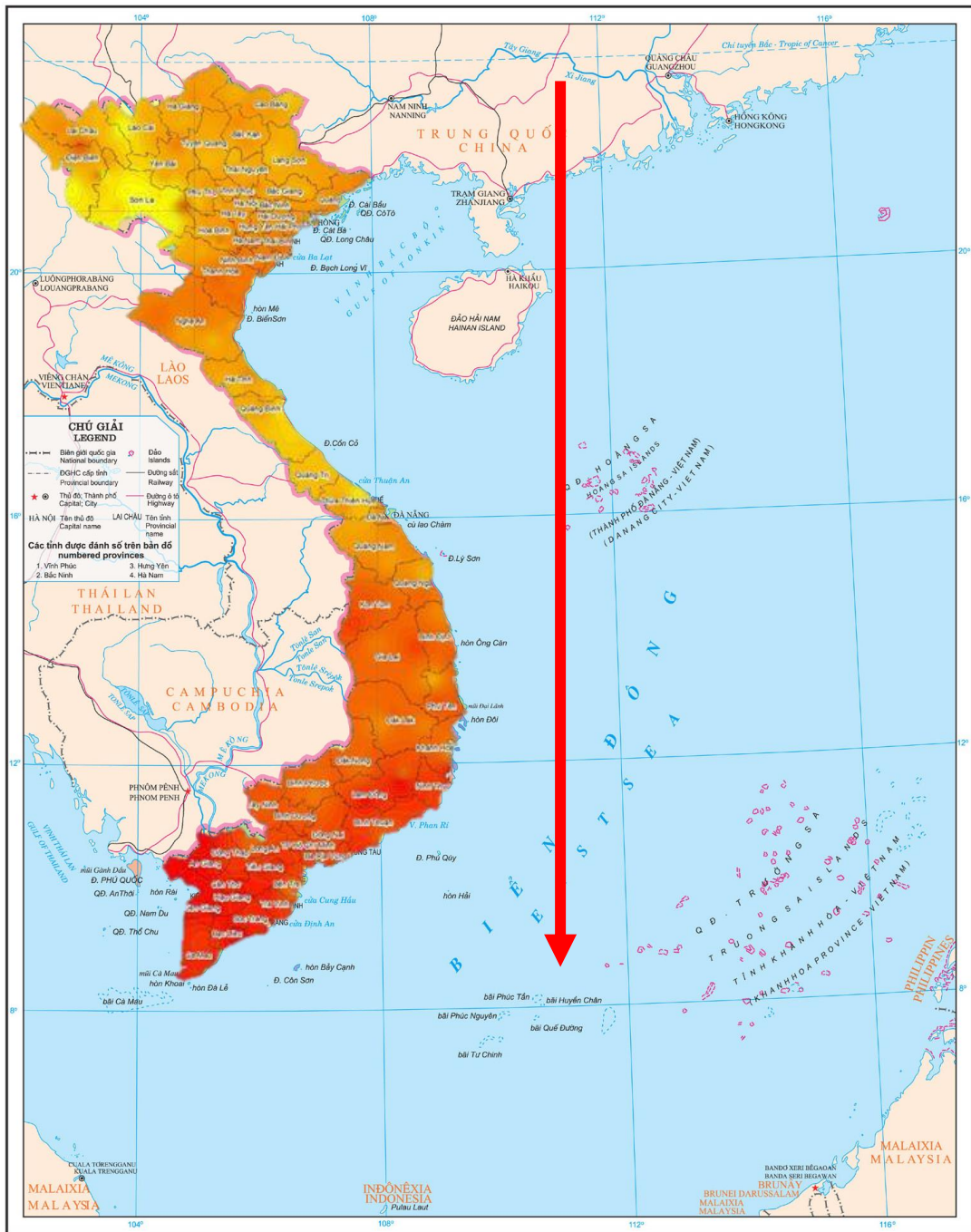
Capensis: các phân vùng thực vật

Nhiệt độ nước biển bề mặt



W. Barthlott, N. Biedinger, G. Braun
F. Feg, G. Kier, W. Lauer & J. Muske 1997
modified after
W. Barthlott, W. Lauer & A. Pläcke 1996
Department of Botany and Geography
University of Bonn
German Aerospace Research Establishment, Cologne
Cartography: M. Gref
Department of Geography
University of Bonn







HƯỚNG DẪN ĐỌC VÀ KHAI THÁC KIẾN THỨC ATLAT

Tiếp theo

NỘI DUNG CHÍNH

- Học sinh làm một số câu hỏi tự luận, trắc nghiệm kỹ năng đọc Atlas liên quan đến bài 2

MỘT SỐ CÂU HỎI THAM KHẢO

Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam, hãy:

- **Xác định các điểm cực phần đất liền của nước ta.**
- **Xác định trên bản đồ các thành phố trực thuộc Trung ương của nước ta?**
- **Xác định trên bản đồ các tỉnh có đường biên giới giáp các nước.**
- **Xác định trên bản đồ các tỉnh giáp biển của nước ta lần lượt từ Bắc vào Nam**